

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan dự thảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Nghị quyết 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

- Việc xây dựng, ban hành Luật này là nhằm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật, khơi thông và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục trong đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy định về: tiếp cận tín dụng; thuế và kế toán; mặt bằng sản xuất; công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; mở rộng thị trường; đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ thông tin; hỗ trợ nhóm DNNVV do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, người khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo; phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV; hỗ trợ trọng tâm đối với DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV kinh doanh bền vững, DNNVV tham gia chuỗi giá trị và đầu tư ra nước ngoài; hoàn thiện Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển DNNVV và phát triển quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

- Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với trách nhiệm giải trình, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá chính sách; bảo đảm chính sách hỗ trợ DNNVV được triển khai thống nhất, khả thi, hiệu quả.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Trong quá trình xây dựng Hồ sơ dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi), Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát:

- Các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Đảng có liên quan đến chính sách và nội dung của dự thảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi).
- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách và nội dung của dự thảo Luật.
- Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến chính sách và nội dung của dự thảo Luật..

2.1. Các nghị quyết, kết luận của Đảng có liên quan đến chính sách và nội dung của dự thảo Luật

Các nghị quyết, kết luận của Đảng được rà soát tập trung vào các chủ trương, định hướng lớn về phát triển kinh tế tư nhân, phát triển đội ngũ doanh nhân, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hội nhập quốc tế, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, bao gồm:

- (1) Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới;
- (2) Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật;
- (3) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- (4) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/02/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;
- (5) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;
- (6) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

2.2. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách và nội dung của dự thảo Luật

a) Các điều, khoản của Hiến pháp liên quan đến chính sách và nội dung dự thảo Luật đã được rà soát:

- Điều 32: Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác; quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ.

- Điều 33: Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề

mà pháp luật không cấm.

- Điều 51: Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân; Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh, phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước.

Các quy định nêu trên là cơ sở hiến định để rà soát các nội dung của dự thảo Luật về quyền tự do kinh doanh, bảo hộ quyền sở hữu, bảo đảm bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, trách nhiệm của Nhà nước trong khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đồng thời bảo đảm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan:

(1) Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

(2) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(3) Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017.

(4) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

(5) Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(6) Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

(7) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(8) Luật Quản lý nợ công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(9) Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

(10) Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

(11) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(12) Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(13) Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

(14) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

(15) Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(16) Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(17) Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(18) Luật Công nghệ cao và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(19) Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(20) Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

(21) Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(22) Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023.

(23) Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

(24) Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017.

(25) Luật Đầu tư và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(26) Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

(27) Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(28) Luật Tổ chức Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(29) Luật Thanh tra và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(30) Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(31) Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(32) Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.

(33) Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(34) Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(35) Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(36) Nghị định số 45/2024/NĐ-CP ngày 26/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

(37) Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

(38) Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

(39) Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

(40) Nghị định số 249/2025/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

Tổng số văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến chính sách và nội dung của dự thảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi) đã được rà soát: Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát 05 Nghị quyết và 01 Kết luận của Đảng có liên quan trực tiếp đến dự thảo Luật, gồm: Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/02/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Các chủ trương, đường lối có liên quan trực tiếp đến dự thảo Luật tập trung vào các nội dung: hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực về vốn, tín dụng, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nguồn nhân lực; phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa do người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp kinh doanh bền vững, doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị; phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đổi mới công cụ, phương thức và cơ chế tài chính thực hiện chính sách hỗ trợ; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Qua rà soát, các quy định của dự thảo Luật cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng. Dự thảo Luật đã thể chế hóa các chủ trương nêu trên thông qua các quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguyên tắc hỗ trợ, nguồn lực hỗ trợ, hành vi bị nghiêm

cấm; các chính sách hỗ trợ chung; các chính sách hỗ trợ trọng tâm; các quy định về Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; công khai thông tin, kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý vi phạm trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) là 41 văn bản, bao gồm: 01 Hiến pháp, 05 Nghị quyết của Bộ Chính trị, 01 Nghị quyết của Quốc hội, 31 Luật và 08 Nghị định. Các quy định của dự thảo Luật Hỗ trợ DNNVV (sửa đổi) đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

- Tổng số điều ước quốc tế song phương và đa phương được rà soát là 18 điều ước quốc tế, trong đó có 08 điều ước quốc tế có cam kết về doanh nghiệp nhỏ và vừa (03 điều ước song phương và 05 điều ước quốc tế đa phương), cụ thể:

- 03 điều ước quốc tế song phương gồm: Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UKVFTA) và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam – Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (VN-UAE CEPA). Trong đó, EVFTA và UKVFTA không có chương riêng về doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng có nội dung liên quan trực tiếp đến SMEs trong lĩnh vực mua sắm Chính phủ; VN-UAE CEPA có Chương 14 về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa.

- 05 điều ước quốc tế đa phương gồm: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN – Australia – New Zealand (AANZFTA), bao gồm Nghị định thư thứ hai sửa đổi AANZFTA, Nghị định thư nâng cấp Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc phiên bản 3.0 (ACFTA 3.0) và Nghị định thư nâng cấp Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA nâng cấp). Trong đó, CPTPP có Chương 24 về doanh nghiệp nhỏ và vừa; RCEP có Chương 14 về doanh nghiệp nhỏ và vừa; AANZFTA nâng cấp có Chương 16 về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; ACFTA 3.0 có Chương 12 về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; ATIGA nâng cấp dự kiến có chương riêng về MSMEs (đã kết thúc đàm phán vào tháng 11/2025).

Các nội dung cam kết liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp nhỏ và vừa tập trung vào các nhóm nội dung: chia sẻ thông tin; thiết lập hoặc duy trì cổng thông tin công khai; hợp tác nâng cao năng lực; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tận dụng cơ hội từ Hiệp định; tiếp cận thị trường; tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; thương mại điện tử; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; sở hữu trí tuệ; tiếp cận tài chính; phát triển nguồn nhân lực; kinh tế xanh, phát triển bền vững và mua

sắm Chính phủ.

Ngoài các cam kết nêu trên, đối với các Hiệp định có chương riêng về doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa đều có cam kết cơ chế về loại trừ giải quyết tranh chấp được áp dụng đối với các vấn đề phát sinh từ chương này. Theo đó, cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc của Hiệp định không áp dụng đối với các nội dung về doanh nghiệp nhỏ và vừa, các vấn đề phát sinh, nếu có, được xử lý thông qua trao đổi thông tin, tham vấn, hợp tác kỹ thuật, đầu mối liên hệ hoặc Ủy ban được thành lập theo từng Hiệp định. Quy định này cho thấy các cam kết về doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các Hiệp định nêu trên có tính chất hợp tác, hỗ trợ và tạo thuận lợi là chủ yếu, không đặt ra nghĩa vụ có thể bị khiếu kiện trực tiếp theo cơ chế giải quyết tranh chấp của Hiệp định đối với riêng chương về doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Về tổng thể, dự thảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cơ bản phù hợp, tương thích với các cam kết quốc tế có liên quan về doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời bảo đảm dư địa chính sách cần thiết để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện cơ chế hỗ trợ DNNVV theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

4. Phụ lục kết quả rà soát: Kèm theo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nội dung của dự thảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi) đảm bảo phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng; đồng bộ, thống nhất, không ảnh hưởng tới quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trong quá trình soạn thảo dự thảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi), Bộ Tài chính luôn tuân thủ nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với các đường lối chính sách của Đảng, đảm bảo tính hợp hiến, tính thống nhất, tương thích với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng bộ, không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Trên đây là Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến nội dung dự thảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi).

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Thành viên Chính phủ;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Lưu: VT, DNTN (...)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục
KẾT QUẢ RÀ SOÁT

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày tháng năm 2026 của Bộ Tài chính)

I. CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO

STT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng Quy định Luật điều chỉnh nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ DNNVV; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; áp dụng đối với doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí DNNVV và các chủ thể liên quan.</p>	<p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị: xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; yêu cầu hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh; tạo thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận nguồn lực.</p> <p>- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị: yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi; luật chỉ quy định những vấn đề khung, nguyên tắc thuộc thẩm quyền Quốc hội; tăng cường phân cấp, phân quyền, trách nhiệm giải trình.</p> <p>- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025: yêu cầu đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, bảo đảm chính sách lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.</p>	<p>Đã thể chế hóa đầy đủ. Dự thảo đã xác định đúng phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và trách nhiệm của các chủ thể tham gia hỗ trợ DNNVV, qua đó cụ thể hóa chủ trương hoàn thiện thể chế, lấy doanh nghiệp làm trung tâm và hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân phát triển.</p>	
2	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ;</p> <p>Điều 4. Tiêu chí xác định DNNVV</p> <p>Quy định khái niệm DNNVV do phụ nữ làm chủ, do người khuyết tật làm chủ, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh bền vững, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, cơ sở thí nghiệm dùng chung, Phiếu hỗ trợ;</p>	<p>- Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023: yêu cầu có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển doanh nhân nữ, doanh nhân trẻ, doanh nhân dân tộc thiểu số, doanh nhân hoạt động ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ và mô hình kinh doanh mới.</p> <p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh; ưu tiên chủ doanh nghiệp là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.</p>	<p>Đã thể chế hóa đầy đủ. Dự thảo đã nhận diện rõ các nhóm DNNVV cần ưu tiên hỗ trợ và bổ sung các khái niệm mới làm cơ sở thiết kế chính sách theo hướng bao trùm, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh doanh bền vững.</p>	

	quy định tiêu chí xác định DNNVV.	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024: yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.		
3	Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ DNNVV; Điều 6. Nguồn vốn và phương thức hỗ trợ DNNVV; Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hỗ trợ DNNVV	- Nghị quyết số 66-NQ/TW: yêu cầu công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình. - Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu hỗ trợ DNNVV thực chất, hiệu quả, tránh dàn trải; bố trí đủ nguồn lực cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và huy động nguồn lực xã hội. - Kết luận số 119-KL/TW: yêu cầu xây dựng chính sách khả thi, ổn định, dễ thực hiện, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả thi hành.	Đã thể chế hóa đầy đủ. Các nguyên tắc hỗ trợ được bổ sung nội dung về đặt hàng, giao nhiệm vụ và Phiếu hỗ trợ, nguồn lực hỗ trợ và hành vi bị nghiêm cấm đã thể hiện yêu cầu công khai, minh bạch, hỗ trợ có trọng tâm, tránh trùng lặp, phòng ngừa trục lợi và nâng cao trách nhiệm giải trình trong thực thi chính sách.	
4	Điều 8. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; Điều 24 đến Điều 34 về Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và Quỹ Phát triển DNNVV	- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân; ưu tiên một phần nguồn tín dụng thương mại cho DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; khuyến khích cho vay dựa trên dữ liệu, dòng tiền, chuỗi giá trị, tài sản bảo đảm là động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai và cho vay tín chấp. - Nghị quyết số 68-NQ/TW cũng yêu cầu hoàn thiện mô hình quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV ở trung ương và địa phương; nghiên cứu quỹ tái bảo lãnh, bảo lãnh chéo, đồng bảo lãnh; hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV.	Đã thể chế hóa đầy đủ. Dự thảo đã cụ thể hóa định hướng đa dạng hóa nguồn vốn, mở rộng tiếp cận tín dụng, hoàn thiện Quỹ bảo lãnh tín dụng và Quỹ Phát triển DNNVV; các nội dung về tài sản số, tài sản ảo, tài chính hỗn hợp, tài trợ đồng hành, vốn môi và tái bảo lãnh cần tiếp tục được quy định chi tiết để bảo đảm khả thi, thống nhất với pháp luật chuyên ngành.	
5	Điều 9. Hỗ trợ thuế và kế toán; Điều 10. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất	- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu đẩy mạnh số hóa, minh bạch hóa, đơn giản hóa chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp; cho phép địa phương sử dụng ngân sách hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ để dành quỹ đất cho doanh nghiệp công nghệ cao,	Đã thể chế hóa một phần. Dự thảo đã đặt nền tảng chính sách về thuế, kế toán và mặt bằng sản xuất, đồng thời bổ sung cơ chế hỗ trợ thuê lại đất, nhà đất là tài sản	

		<p>DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê; hỗ trợ hạ tầng mặt bằng sạch, điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc và thủ tục hành chính.</p> <p>- Nghị quyết số 41-NQ/TW: yêu cầu bảo đảm bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận nguồn lực, nhất là đất đai, tài chính, công nghệ.</p>	<p>công; các ưu đãi cụ thể về thuê, phí, tiền thuê đất, tài sản công và điều kiện áp dụng cần tiếp tục được đồng bộ với pháp luật chuyên ngành.</p>	
6	<p>Điều 11. Hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;</p> <p>Điều 19. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;</p> <p>Điều 21. Hỗ trợ DNNVV kinh doanh bền vững</p>	<p>- Nghị quyết số 57-NQ/TW: yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.</p> <p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư mua sắm máy móc, đổi mới công nghệ, chi phí chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, tuần hoàn thông qua cơ chế khấu trừ thuế hoặc tài trợ qua các quỹ; cho phép doanh nghiệp sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước với mức phí hợp lý; có chính sách miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.</p>	<p>Đã thể chế hóa đầy đủ. Các quy định về công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo và kinh doanh bền vững bám sát tinh thần đột phá về khoa học, công nghệ và tạo dư địa chính sách để DNNVV nâng cấp năng lực cạnh tranh.</p>	
7	<p>Điều 12. Hỗ trợ mở rộng thị trường;</p> <p>Điều 22. Hỗ trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị và đầu tư ra nước ngoài;</p> <p>Điều 23. Các chương trình hỗ trợ DNNVV</p>	<p>- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/02/2025: yêu cầu nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, tận dụng hiệu quả các cam kết quốc tế, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.</p> <p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu hỗ trợ doanh nghiệp đạt chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; hỗ trợ dịch vụ tư vấn, xúc tiến thương mại để kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa; khuyến khích doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa và kết nối với DNNVV, hộ kinh doanh.</p> <p>- Nghị quyết số 41-NQ/TW: yêu cầu nâng cao năng lực doanh nghiệp tham gia hiệu quả các FTA và cam kết quốc tế.</p>	<p>Đã thể chế hóa đầy đủ. Dự thảo đã cụ thể hóa chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập, mở rộng thị trường, mua sắm công, thương mại điện tử xuyên biên giới, tham gia chuỗi giá trị và đầu tư ra nước ngoài; các quy định về ưu đãi mua sắm công cần tiếp tục rà soát đồng bộ với pháp luật đấu thầu và cam kết quốc tế.</p>	
8	<p>Điều 13. Hỗ trợ đào tạo;</p>	<p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu cung cấp miễn phí nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp</p>	<p>Đã thể chế hóa đầy đủ. Dự thảo đã chuyển hóa các chủ</p>	

	<p>Điều 14. Hỗ trợ tư vấn, cố vấn, huấn luyện;</p> <p>Điều 15. Hỗ trợ pháp lý;</p> <p>Điều 16. Hỗ trợ thông tin</p>	<p>lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.</p> <p>- Nghị quyết số 41-NQ/TW: yêu cầu chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật; triển khai các chương trình hỗ trợ pháp lý, nâng cao năng lực doanh nghiệp tham gia hiệu quả FTA.</p> <p>- Nghị quyết số 57-NQ/TW: yêu cầu phát triển hạ tầng, nền tảng số và năng lực số cho doanh nghiệp.</p>	<p>trương về nâng cao năng lực DNNVV thành các nhóm hỗ trợ cụ thể về đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ thông tin, tạo nền tảng để doanh nghiệp tiếp cận chính sách thuận lợi hơn.</p>	
9	<p>Điều 17. Hỗ trợ DNNVV do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, nhiều lao động là người khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo;</p> <p>Điều 20. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh</p>	<p>- Nghị quyết số 41-NQ/TW: yêu cầu có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển doanh nhân nữ, doanh nhân trẻ, doanh nhân dân tộc thiểu số, doanh nhân hoạt động ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.</p> <p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; thúc đẩy tiếp cận tài chính cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, ưu tiên chủ doanh nghiệp là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.</p>	<p>Đã thể chế hóa đầy đủ. Dự thảo đã thể hiện rõ chính sách ưu tiên đối với DNNVV do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, người khuyết tật, hộ kinh doanh chuyển đổi và doanh nghiệp ở địa bàn khó khăn.</p>	
10	<p>Điều 18. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV</p>	<p>- Nghị quyết số 41-NQ/TW: xác định vai trò của tổ chức đại diện doanh nhân trong tuyên truyền, đào tạo, kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững; nghiên cứu tạo điều kiện cho tổ chức đại diện doanh nhân tham gia cung cấp một số dịch vụ công phù hợp.</p> <p>- Nghị quyết số 57-NQ/TW: yêu cầu phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy liên kết Nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học - chuyên gia.</p> <p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, hiệp hội, viện nghiên cứu, trường đại học và phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm, cơ sở hỗ trợ doanh nghiệp.</p>	<p>Đã thể chế hóa đầy đủ. Việc bổ sung điều riêng về phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV là điểm mới quan trọng, chuyển chính sách từ hỗ trợ đơn lẻ sang thiết lập hạ tầng, mạng lưới, dịch vụ và nền tảng hỗ trợ có khả năng huy động nguồn lực xã hội.</p>	

11	Điều 35 đến Điều 37. Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo	<p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu có chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>- Nghị quyết số 57-NQ/TW: yêu cầu phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và huy động nguồn lực xã hội cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.</p>	Đã thể chế hóa một phần. Việc bổ sung quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân tạo cơ sở phát triển nguồn vốn cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; các ưu đãi về thuế, cơ chế miễn trừ trách nhiệm và cơ chế vận hành cụ thể cần tiếp tục được thiết kế đồng bộ với pháp luật thuế, đầu tư, doanh nghiệp, chứng khoán và pháp luật có liên quan.	
12	Điều 38 đến Điều 44. Trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Tài chính, bộ, ngành, địa phương, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ và DNNVV	<p>- Nghị quyết số 66-NQ/TW: yêu cầu phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm; tăng cường trách nhiệm giải trình.</p> <p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu bố trí đủ nguồn lực cho chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, hiệp hội, viện nghiên cứu, trường đại học; khuyến khích doanh nghiệp lớn dẫn dắt, kết nối DNNVV.</p> <p>- Nghị quyết số 41-NQ/TW: xác định vai trò của tổ chức đại diện doanh nhân trong tuyên truyền, đào tạo, kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững.</p>	Đã thể chế hóa đầy đủ. Dự thảo đã phân định trách nhiệm giữa Chính phủ, Bộ Tài chính, bộ, ngành, địa phương và các tổ chức hỗ trợ, đồng thời mở rộng vai trò của hiệp hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và khu vực tư nhân trong hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV.	
13	Điều 45. Công khai thông tin hỗ trợ DNNVV; Điều 46. Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động hỗ trợ DNNVV; Điều 47. Xử lý vi phạm pháp luật về hỗ trợ DNNVV	<p>- Nghị quyết số 66-NQ/TW: yêu cầu thường xuyên đánh giá hiệu quả pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, minh bạch, trách nhiệm giải trình.</p> <p>- Kết luận số 119-KL/TW: yêu cầu bảo đảm chính sách khả thi, công khai, minh bạch, ổn định và hiệu quả trong tổ chức thi hành.</p> <p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW: yêu cầu hỗ trợ thực chất, hiệu quả, tránh hình thức, tránh dàn trải.</p>	Đã thể chế hóa đầy đủ. Các quy định về công khai thông tin, kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý vi phạm đã đáp ứng yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương, minh bạch hóa chính sách và kiểm soát hiệu quả sử dụng nguồn lực hỗ trợ.	

14	<p>Điều 48. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;</p> <p>Điều 49. Hiệu lực thi hành;</p> <p>Điều 50. Quy định chuyển tiếp.</p>	<p>Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kết luận số 119-KL/TW yêu cầu rà soát, hoàn thiện pháp luật đồng bộ, thống nhất, xử lý kịp thời các điểm nghẽn, bảo đảm hiệu lực thi hành, tính khả thi và tính chuyên tiếp trong thực hiện chính sách; Nghị quyết số 68-NQ/TW yêu cầu khẩn trương thể chế hóa các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân và hỗ trợ DNNVV.</p>	<p>Đã thể chế hóa một phần. Dự thảo đã xử lý một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Luật Đấu thầu và quy định hiệu lực, chuyển tiếp; tuy nhiên cần tiếp tục rà soát kỹ thời điểm hiệu lực và nội dung chuyển tiếp để bảo đảm không gây gián đoạn chính sách hỗ trợ DNNVV.</p>	
----	---	--	---	--

II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO

STT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p>	<p>- Điều 33, Điều 51 Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 203/2025/QH15: bảo đảm quyền tự do kinh doanh; Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh.</p> <p>- Điều 1, Điều 2 Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017: quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của pháp luật hỗ trợ DNNVV.</p> <p>- Luật Doanh nghiệp năm 2020, được sửa đổi, bổ sung: quy định về doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo pháp luật về doanh nghiệp.</p>	<p>Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất. Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp với quyền tự do kinh doanh, chính sách phát triển doanh nghiệp và phạm vi điều chỉnh của Luật Hỗ trợ DNNVV hiện hành.</p>	
2	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ;</p> <p>Điều 4. Tiêu chí xác định DNNVV</p>	<p>- Điều 4 Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 quy định tiêu chí xác định DNNVV.</p> <p>- Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết tiêu chí xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa theo lĩnh vực, số lao động, doanh thu, nguồn vốn.</p> <p>- Khoản 1 Điều 2 Luật Người khuyết tật năm 2010 quy định về người khuyết tật.</p>	<p>Cơ bản thống nhất với pháp luật hiện hành. Việc sửa đổi tiêu chí DNNVV và bổ sung các khái niệm mới có cơ sở thực tiễn.</p>	

		- Pháp luật về bình đẳng giới, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, kinh doanh bền vững có liên quan đến các nhóm khái niệm mới trong dự thảo.		
3	Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ; Điều 6. Nguồn vốn và phương thức hỗ trợ; Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm	- Điều 5 Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 quy định nguyên tắc hỗ trợ DNNVV. - Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; pháp luật về xử lý vi phạm hành chính quy định nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn lực nhà nước, phòng ngừa trực lợi, thất thoát, lãng phí. - Luật Đấu thầu quy định về phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ, tự thực hiện, lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ và Phiếu hỗ trợ	Thống nhất với pháp luật hiện hành. Các nguyên tắc hỗ trợ, nguồn vốn và hành vi bị nghiêm cấm phù hợp với yêu cầu quản lý ngân sách, đầu tư công, tài sản công, phòng ngừa lãng phí và kiểm soát rủi ro trong thực hiện chính sách.	
4	Điều 8. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; Điều 24 đến Điều 34 về Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và Quỹ Phát triển DNNVV	- Điều 7 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định quyền tự chủ hoạt động của tổ chức tín dụng. - Nghị định số 34/2018/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV. - Nghị định số 39/2019/NĐ-CP và Nghị định số 45/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV. - Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và pháp luật về tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến bảo đảm khả năng thanh toán, huy động vốn, xử lý rủi ro và tái bảo lãnh.	Phù hợp về định hướng. Quy định hỗ trợ tiếp cận tín dụng được thể hiện theo hướng khuyến khích, tạo điều kiện, phát triển sản phẩm tài chính và chia sẻ rủi ro, không làm phát sinh nghĩa vụ cấp tín dụng bắt buộc hoặc hạn chế quyền tự chủ của tổ chức tín dụng. Nội dung về tài sản số, tài sản ảo, bảo lãnh vô điều kiện, tái bảo lãnh, bảo đảm khả năng thanh toán và phát hành trái phiếu được chính quyền địa phương bảo lãnh cần tiếp tục rà soát kỹ với pháp luật ngân hàng, ngân sách, nợ công và pháp luật có liên quan.	

5	<p>Điều 9. Hỗ trợ thuế và kế toán;</p> <p>Điều 11 khoản 1, khoản 2 về quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chi phí R&D được tính 200%;</p> <p>Điều 17 khoản 4, khoản 5;</p> <p>Điều 19 khoản 1; Điều 21 khoản 3, khoản 4; Điều 22 khoản 2, khoản 5, khoản 6;</p> <p>Điều 36 về ưu đãi nhà đầu tư</p>	<p>- Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Kế toán quy định về nghĩa vụ thuế, ưu đãi thuế, chế độ kế toán và quản lý thuế.</p> <p>- Nghị quyết số 198/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế tư nhân, trong đó có nội dung về thuế, phí, lệ phí và chi phí nghiên cứu phát triển.</p>	<p>Cơ bản thống nhất về định hướng giảm chi phí tuân thủ và hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, các quy định miễn, giảm thuế, chi phí được trừ 150%/200%, khấu hao nhanh, ưu đãi cho nhà đầu tư và quỹ đầu tư mạo hiểm phải được thiết kế thống nhất với pháp luật thuế và kỹ thuật sửa đổi luật thuế tại Điều 48 của dự thảo.</p>	
6	<p>Điều 10. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2024 quy định về quản lý, sử dụng đất, cho thuê đất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và thẩm quyền của địa phương.</p> <p>- Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định nguyên tắc bố trí ngân sách, hỗ trợ đầu tư hạ tầng, quản lý tài sản công và tài sản hình thành từ nguồn ngân sách.</p> <p>- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP quy định về phát triển công nghiệp hỗ trợ.</p>	<p>Cơ bản phù hợp với định hướng hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất. Các nội dung sử dụng ngân sách địa phương hỗ trợ hạ tầng, dành diện tích đất cho DNNVV, hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất và cho thuê nhà, đất là tài sản công cần tiếp tục rà soát với pháp luật đất đai, ngân sách, đầu tư công và tài sản công để bảo đảm tính khả thi, không phát sinh cơ chế ngoài thẩm quyền.</p>	
7	<p>Điều 11. Hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số;</p> <p>Điều 19, Điều 21, Điều 22 có nội dung công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, sản xuất thông</p>	<p>- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật Chuyên giao công nghệ; pháp luật về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và công nghệ cao.</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyên giao công nghệ.</p>	<p>Thống nhất về định hướng thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cần tiếp tục rà soát thuật ngữ “cơ sở nghiên cứu”, “cơ sở thí nghiệm dùng chung”, “dịch vụ đổi mới sáng tạo”,</p>	

	minh, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, chứng nhận	- Nghị định số 249/2025/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	“Danh mục công nghệ chiến lược”, “khấu hao nhanh” để đồng bộ với pháp luật chuyên ngành và bảo đảm áp dụng thống nhất.	
8	Điều 12. Hỗ trợ mở rộng thị trường, trong đó có ưu đãi mua sắm công và thương mại điện tử xuyên biên giới	- Luật Đấu thầu năm 2023, đặc biệt Điều 10 về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu và các quy định về hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu. - Luật Thương mại, Luật Quản lý ngoại thương, pháp luật về xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và pháp luật có liên quan.	Cơ bản phù hợp về mục tiêu hỗ trợ DNNVV mở rộng thị trường. Tuy nhiên, các quy định dành gói thầu không quá 20 tỷ đồng cho DNNVV và tỷ lệ tối thiểu 20% ngân sách hoặc số lượng gói thầu hằng năm cần tiếp tục rà soát kỹ với Luật Đấu thầu, nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và các cam kết quốc tế về mua sắm Chính phủ.	
9	Điều 13. Hỗ trợ đào tạo; Điều 14. Hỗ trợ tư vấn, cố vấn, huấn luyện; Điều 15. Hỗ trợ pháp lý; Điều 16. Hỗ trợ thông tin	- Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định về hỗ trợ thông tin, tư vấn, phát triển nguồn nhân lực; pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật Tiếp cận thông tin và Luật Giao dịch điện tử quy định về công khai, cung cấp thông tin và giao dịch trên môi trường điện tử; các văn bản pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực có liên quan.	Thống nhất với pháp luật hiện hành. Dự thảo kế thừa và mở rộng chính sách hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, hỗ trợ pháp lý và thông tin theo hướng số hóa, chuyên sâu và gắn với nhu cầu thực tế của DNNVV.	
10	Điều 17. Hỗ trợ DNNVV do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, người khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo; Điều 20. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Người khuyết tật năm 2010 quy định về người khuyết tật. - Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý thuế; Luật Kế toán; Luật Bảo hiểm xã hội và pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, chuyên đổi hộ kinh doanh, xử lý vi phạm hành chính có liên quan. - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	Cơ bản thống nhất. Quy định ưu tiên nhóm yếu thế và hỗ trợ chuyên đổi từ hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển DNNVV. Nội dung miễn xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp vi phạm lần đầu cần được rà soát với Luật Xử lý vi phạm hành chính để bảo	

			đảm bảo quyền và điều kiện áp dụng.	
11	Điều 18. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 quy định trách nhiệm của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong hỗ trợ DNNVV. - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật Đầu tư công; pháp luật về cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở thí nghiệm dùng chung và dịch vụ phát triển kinh doanh. 	Phù hợp với yêu cầu phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV và huy động nguồn lực xã hội.	
12	Điều 19. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Điều 35 đến Điều 37 về quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập cá nhân; pháp luật về đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành về hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. 	Phù hợp với mục tiêu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Các nội dung miễn, giảm thuế, cơ chế chỉ định thầu, miễn trừ trách nhiệm pháp lý cho người quản lý quỹ, phát triển thị trường chứng khoán chuyên biệt cần tiếp tục rà soát với pháp luật thuế, đấu thầu, doanh nghiệp, chứng khoán và trách nhiệm quản lý vốn nhà nước.	
13	Điều 21. Hỗ trợ DNNVV kinh doanh bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; pháp luật về tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, tiêu chuẩn, chứng nhận, đo lường, báo cáo ESG và chính sách tín dụng xanh, tài chính xanh có liên quan. - Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật về bảo vệ môi trường đối với ưu đãi thuế, khấu hao nhanh và hỗ trợ lãi suất. 	Cơ bản phù hợp với định hướng chuyển đổi xanh và phát triển bền vững. Nội dung hỗ trợ lãi suất 2%/năm, ưu đãi thuế, khấu hao nhanh và tiêu chí xác định dự án xanh, dự án kinh tế tuần hoàn, ESG cần được quy định rõ hoặc giao Chính phủ hướng dẫn để bảo đảm khả thi.	
14	Điều 22. Hỗ trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị và đầu tư ra nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Thương mại, pháp luật về xúc tiến thương mại, đầu tư ra nước ngoài, thuế thu nhập doanh nghiệp, tiêu chuẩn, chất lượng, chuyển giao 	Cơ bản phù hợp về chính sách. Các nội dung chi phí được trừ bằng 200%, hỗ trợ	

		công nghệ và thương mại điện tử xuyên biên giới có liên quan.	đầu tư quốc tế, mua bán và sáp nhập, góp vốn, mua cổ phần, hiện diện thương mại ở nước ngoài cần tiếp tục rà soát với pháp luật đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối, thuế và cam kết quốc tế.	
15	Điều 23. Các chương trình hỗ trợ DNNVV	- Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công và các quy định về chương trình, kế hoạch, dự án hỗ trợ doanh nghiệp.	Phù hợp với yêu cầu điều hành chính sách theo từng thời kỳ. Quy định giao Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hỗ trợ DNNVV tạo dư địa linh hoạt nhưng cần được triển khai theo đúng thẩm quyền, nguồn lực và quy trình ngân sách.	
16	Điều 38 đến Điều 44. Trách nhiệm trong hoạt động hỗ trợ DNNVV	- Luật Tổ chức Chính phủ, pháp luật về phân cấp, phân quyền; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017; Nghị định số 126/2024/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Thống nhất với nguyên tắc quản lý nhà nước về hỗ trợ DNNVV. Dự thảo phân định trách nhiệm giữa Chính phủ, Bộ Tài chính, bộ, ngành, địa phương, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ và DNNVV; cần tiếp tục rà soát để tránh giao nhiệm vụ trùng lặp giữa các bộ, ngành.	
17	Điều 45. Công khai thông tin; Điều 46. Kiểm tra, giám sát, đánh giá; Điều 47. Xử lý vi phạm pháp luật về hỗ trợ DNNVV.	- Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tiếp cận thông tin; Luật Ngân sách nhà nước; pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách và tài sản công. - Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 có quy định về giám sát, đánh giá hỗ trợ DNNVV.	Thống nhất, không mâu thuẫn, chồng chéo. Các quy định về công khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý vi phạm bổ sung cơ chế kiểm soát thực thi, phù hợp với yêu cầu minh bạch hóa và phòng ngừa trục lợi chính sách.	

18	<p>Điều 48. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;</p> <p>Điều 49. Hiệu lực thi hành;</p> <p>Điều 50. Quy định chuyển tiếp</p>	<p>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định về sửa đổi, bổ sung luật, hiệu lực, điều khoản chuyên tiếp và giao quy định chi tiết.</p> <p>- Luật Đấu thầu năm 2023 là luật trực tiếp được dự kiến sửa đổi tại Điều 48 của dự thảo.</p>	<p>Cơ bản phù hợp. Cần tiếp tục rà soát kỹ nội dung sửa đổi Luật Đấu thầu, thời điểm hiệu lực, quy định chi tiết và cơ chế chuyển tiếp để bảo đảm không gây gián đoạn trong tổ chức thực hiện.</p>	
----	--	---	--	--

III. ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO

STT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	<p>Điều 5 khoản 1 và khoản 2 về nguyên tắc phù hợp điều ước quốc tế, công khai, minh bạch; Điều 16 về hỗ trợ thông tin; Điều 45 về công khai thông tin hỗ trợ DNNVV.</p>	<p>CPTPP Chương 24 về DNNVV; RCEP Chương 14 về DNNVV; AANZFTA nâng cấp Chương 16 về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; ACFTA 3.0 Chương 12 về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; VN-UAE CEPA Chương 14 về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa đều có nội dung về chia sẻ thông tin, thiết lập hoặc duy trì cổng thông tin công khai, cung cấp thông tin về hiệp định, thị trường, quy định pháp luật, thủ tục và các nội dung hỗ trợ DNNVV.</p>	<p>Các quy định tại Dự thảo Luật DNNVV hoàn toàn tương thích đối với các quy định tại các Điều ước quốc tế</p>	
2	<p>Điều 13 về hỗ trợ đào tạo; Điều 14 về hỗ trợ tư vấn, cố vấn, huấn luyện; Điều 15 về hỗ trợ pháp lý; Điều 17 và Điều 20 về hỗ trợ nhóm DNNVV ưu tiên, DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh; Điều 23 về các chương trình hỗ trợ DNNVV; Điều 42 và Điều 43 về trách nhiệm của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV.</p>	<p>Các chương DNNVV/MSMEs trong CPTPP, RCEP, AANZFTA nâng cấp, ACFTA 3.0 và VN-UAE CEPA đều ghi nhận hợp tác nâng cao năng lực, đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật và thúc đẩy khả năng tham gia của DNNVV vào thương mại quốc tế.</p>	<p>Tương thích. Các biện pháp đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ nhóm DNNVV ưu tiên là các biện pháp nâng cao năng lực, không làm phát sinh nghĩa vụ trái với các cam kết quốc tế về DNNVV.</p>	

3	Điều 12 về hỗ trợ mở rộng thị trường; Điều 16 về hỗ trợ thông tin; Điều 22 về hỗ trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị và đầu tư ra nước ngoài; Điều 40 về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong hướng dẫn mở rộng thị trường, thương mại điện tử xuyên biên giới và hỗ trợ chuyên ngành.	CPTPP, RCEP, AANZFTA nâng cấp, ACFTA 3.0 và VN-UAE CEPA đều có nội dung hỗ trợ DNNVV tận dụng cơ hội từ hiệp định, tiếp cận thị trường, tham gia thương mại điện tử, tiếp cận thông tin thương mại, tăng cường năng lực cạnh tranh và hội nhập chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.	Các quy định tại Dự thảo Luật DNNVV hoàn toàn tương thích đối với các quy định tại các Điều ước quốc tế	
4	Điều 12 khoản 2 về ưu đãi trong mua sắm công; Điều 48 khoản 1 về sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu.	EVFTA và UKVFTA có nội dung liên quan đến SMEs trong lĩnh vực mua sắm Chính phủ; các FTA khác có thể có quy định về minh bạch, cạnh tranh, không phân biệt đối xử trong mua sắm công hoặc đấu thầu thuộc phạm vi cam kết.	Các quy định tại Dự thảo Luật DNNVV hoàn toàn tương thích đối với các quy định tại các Điều ước quốc tế	
5	Điều 11 về hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Điều 18 về phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV; Điều 19 về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Điều 21 về DNNVV kinh doanh bền vững; Điều 35 đến Điều 37 về quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân.	Các cam kết trong CPTPP, RCEP, AANZFTA nâng cấp, ACFTA 3.0 và VN-UAE CEPA khuyến khích hợp tác về đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử, chuyển đổi số, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và nâng cao năng lực công nghệ cho DNNVV.	Các quy định tại Dự thảo Luật DNNVV hoàn toàn tương thích đối với các quy định tại các Điều ước quốc tế	
6	Điều 11 về nghiên cứu, thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, đánh giá, chứng nhận, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, tạo lập, xác lập, khai thác, quản lý và bảo vệ sở hữu trí tuệ; Điều 19 và Điều 22 về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tham gia	Các điều ước quốc tế có nội dung liên quan đến sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, chứng nhận, thử nghiệm, đo lường, chất lượng sản phẩm, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ DNNVV đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu, thị trường khu vực và toàn cầu.	Các quy định tại Dự thảo Luật DNNVV hoàn toàn tương thích đối với các quy định tại các Điều ước quốc tế	

	chuỗi giá trị, tiêu chuẩn, thương hiệu quốc tế.			
7	Điều 8 về hỗ trợ tiếp cận tín dụng; Điều 21 về hỗ trợ lãi suất đối với DNNVV kinh doanh bền vững; Mục 1 Chương IV gồm Điều 24 đến Điều 28 về Quỹ bảo lãnh tín dụng; Mục 2 Chương IV gồm Điều 29 đến Điều 34 về Quỹ Phát triển DNNVV; Mục 3 Chương IV gồm Điều 35 đến Điều 37 về quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân.	Các cam kết về DNNVV trong các FTA nêu trên không cấm Việt Nam xây dựng chính sách nội địa về hỗ trợ tiếp cận tài chính, tín dụng, bảo lãnh tín dụng, quỹ hỗ trợ, quỹ phát triển, quỹ đầu tư mạo hiểm và các công cụ tài chính phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của DNNVV; các nội dung này chủ yếu thuộc phạm vi hợp tác, nâng cao năng lực và tạo thuận lợi.	Các quy định tại Dự thảo Luật DNNVV hoàn toàn tương thích đối với các quy định tại các Điều ước quốc tế	
8	Điều 17 về hỗ trợ DNNVV do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, người khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo; Điều 20 về hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh; Điều 13, Điều 14 và Điều 15 về đào tạo, tư vấn, hỗ trợ pháp lý.	Các điều ước quốc tế có nội dung về phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị, đào tạo kỹ năng kinh doanh, kỹ năng hội nhập, kỹ năng số và năng lực tuân thủ cho DNNVV, bao gồm cả các nhóm DNNVV có nhu cầu hỗ trợ đặc thù.	Các quy định tại Dự thảo Luật DNNVV hoàn toàn tương thích đối với các quy định tại các Điều ước quốc tế	
9	Điều 38 về trách nhiệm của Chính phủ; Điều 39 về trách nhiệm của Bộ Tài chính; Điều 40 về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ; Điều 41 về trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh; Điều 42 và Điều 43 về trách nhiệm của các tổ chức hỗ trợ;	Các chương DNNVV/MSMEs trong CPTPP, RCEP, AANZFTA nâng cấp, ACFTA 3.0 và VN-UAE CEPA có nội dung về đầu mối liên hệ, cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, tham vấn, hợp tác kỹ thuật, theo dõi thực hiện và tạo thuận lợi cho DNNVV tận dụng hiệp định.	Các quy định tại Dự thảo Luật DNNVV hoàn toàn tương thích đối với các quy định tại các Điều ước quốc tế	

	Điều 45 và Điều 46 về công khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động hỗ trợ DNNVV.			
10	Điều 5 khoản 1 về nguyên tắc hỗ trợ phù hợp điều ước và cam kết quốc tế; Điều 45 về công khai thông tin; Điều 46 về kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động hỗ trợ; Điều 47 về xử lý vi phạm pháp luật về hỗ trợ DNNVV.	Đối với các hiệp định có chương riêng về DNNVV hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, các vấn đề phát sinh từ chương này chủ yếu được xử lý thông qua trao đổi thông tin, tham vấn, hợp tác kỹ thuật, đầu mối liên hệ hoặc Ủy ban theo từng hiệp định; cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc của hiệp định không áp dụng riêng đối với chương DNNVV/MSMEs.	Các quy định tại Dự thảo Luật DNNVV hoàn toàn tương thích đối với các quy định tại các Điều ước quốc tế	